TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và bà Nguyễn Thị Hải Vân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 23/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 18/2024/QĐST-HS ngày 14/8/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2024/QĐST-HS ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T1 và con bà Trần Thị B; Có vợ là: Đỗ Thị N, sinh năm: 1985; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; T bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Hiện đang tại ngoại – *Có mặt*.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Vũ Quang T3, sinh năm 1979; *Có mặt*
Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Xuân T4, sinh năm 1992; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Thiều Ngọc D, sinh năm 1991; *Có mặt*
Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đào Xuân H1, sinh năm 1993;
- Anh Nguyễn Trung H2, sinh năm 1998;
- Anh Nguyễn Giao H3, sinh năm 1999;
Cùng địa chỉ: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Đều vắng mặt
- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đỗ Công T5, sinh năm 2000; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Vũ Quang P, sinh năm 1984; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng:

- Anh Chu Văn K, sinh năm 1983; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1988; *Có mặt*
Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Hoàng Văn H4, sinh năm 1986; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Vũ Văn T6, sinh năm 1990; *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 14/3/2024, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã L, huyện V đến chơi ở nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện V, thì H rủ T2 mang con gà trống màu tía đỏ của H đến nhà Trần Thanh T, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã M, huyện V để vần (tức là cho gà đi tập chọi). T2 đồng ý rồi gọi điện cho Vũ Quang T3, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã M, bảo T3 mang gà đến nhà T để vần cùng với gà của H, thì T3 cũng đồng ý mang theo 01 con gà trống màu xám đến nhà của T. Tại nhà T, H và T3 rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chọi gà. Tuyền cũng đồng ý để cho H và T3 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chọi gà ngay tại tại nhà của mình và thống nhất với H và T3: nếu hết trận có gà thắng gà thua thì H và T3 mỗi người phải trả cho T là 150.000 đồng tiền hồ, nếu hoà thì T không lấy tiền hồ. H và T3 thống nhất cho 02 con gà chọi 06 hồ, mỗi hồ cách nhau 15 phút, hết mỗi hồ cho gà nghỉ 05 phút, trong 06 hồ nếu gà nào chạy là thua, nếu hết 06 hồ mà không gà nào chạy thì là hoà. Sau khi thống nhất

xong, H và T3 sử dụng cân đồng hồ "Nhơn Hoà" của T để cân gà, rồi cho vào vòng quây tròn bằng xốp màu đen, đường kính khoảng 02m, mà T đã chuẩn bị từ trước, để cho gà của H và T3 chọi nhau. Trong quá trình chọi gà thì có Vũ Quang P, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã M; Trần Xuân T4, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T; Hoàng Văn L, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã T; Thiều Ngọc D, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T; Chu Văn K, sinh năm 1983, Đào Xuân H1, sinh năm 1993, Nguyễn Trung H2, sinh năm 1998, Nguyễn Giao H3, sinh năm 1999 cùng có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M; Vũ Văn C, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã M; Phạm Văn Đ, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Hoàng Văn H4, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã L; Đỗ Công T5, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã N, huyện V và Vũ Văn T6, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã L, huyện V đến xem chọi gà và cũng tham gia cá cược được thua bằng tiền. Tuyền cũng đồng ý và đã cùng các đối tượng nói trên tham gia đánh bạc tại nhà của mình. Các đối tượng thoả thuận tiền cược được thua sẽ được tính bằng tất cả các lần cược cộng lại đến khi hết trận. Quá trình điều tra đã làm rõ 11 đối tượng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 18.500.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Trần Xuân T4 đặt cược 02 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 2.100.000 đồng, cụ thể: lần 01 T4 nhận gà của H4 đánh với L nhận gà của T3, cược 2.000.000 đồng được thua 1.000.000 đồng; lần 02 T4 nhận gà của T3 đánh với T5 nhận gà của H4, cược 100.000 đồng được thua 400.000 đồng.

2. Hoàng Văn L đặt cược 03 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng, cụ thể: lần 01 L nhận gà của H4 đánh với T3 nhận gà của T3, cược 2.000.000 đồng được thua 1.100.000 đồng; lần 02 L nhận gà của T3 đánh với Đ nhận gà của H4, cược 1.000.000 đồng được thua 2.000.000 đồng; lần 03 L nhận gà của T3 đánh với T4 nhận gà của H4, cược 1.000.000 đồng được thua 2.000.000 đồng.

3. Vũ Quang T3 đặt cược 03 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 2.100.000 đồng, cụ thể: lần 01 Thụ nhận gà của T3 đánh với H4 và T2 nhận gà của H4, cược 500.000 đồng được thua 500.000 đồng, trong đó T2 nhận 100.000 đồng, H4 nhận 400.000 đồng; lần 02 Thụ nhận gà của T3 đánh với L nhận gà của H4, cược 1.100.000 đồng được thua 2.000.000 đồng; lần 03 Thụ nhận gà của T3 đánh với H2 nhận gà của H4, cược 500.000 đồng được thua 500.000 đồng.

4. Phạm Văn Đ đặt cược 03 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 3.400.000 đồng, cụ thể: lần 01 Đ nhận gà của H4 đánh với L nhận gà của T3, cược 2.000.000 đồng được thua 1.000.000 đồng; lần 02 Đ nhận gà của T3 đánh với H2 nhận gà của H4, cược 400.000 đồng được thua 1.000.000 đồng; lần 03 Đ nhận gà của H4 đánh với H3 nhận gà của T3, cược 1.000.000 đồng được thua 500.000 đồng.

5. Nguyễn Văn H đặt cược 01 lần, với số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, cụ thể: H và T2 nhận gà của H đánh với T3 nhận gà của T3, cược 500.000 đồng được thua 500.000 đồng, trong đó T2 nhận 100.000 đồng, H nhận 400.000 đồng.

6. Nguyễn Trung H2 đặt cược 02 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng, cụ thể: lần 01 H2 nhận gà của H đánh với T3 nhận gà của T3, cược 500.000 đồng được thua 500.000 đồng; lần 02 H2 nhận gà của H đánh với Đ nhận gà của T3, cược 1.000.000 đồng được thua 400.000 đồng.

7. Thiều Ngọc D đặt cược 01 lần, với số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng, cụ thể: D nhận gà của H đánh với H3 và H1 nhận gà của T3, cược 3.000.000 đồng được thua 1.000.000 đồng.

8. Trần Thanh T đặt cược 01 lần, với số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, cụ thể: T nhận gà của H đánh với T4 nhận gà của T3, cược 400.000 đồng được thua 100.000 đồng.

9. Nguyễn Văn T2 đặt cược 01 lần, với số tiền đánh bạc là 100.000 đồng, cụ thể: T2 và H nhận gà của H đánh với T3 nhận gà của T3, cược 500.000 đồng được thua 500.000 đồng, trong đó T2 nhận 100.000 đồng, H nhận 400.000 đồng.

10. Nguyễn Giao H3 đặt cược 02 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 1.200.000 đồng, cụ thể: lần 01 Hưởng nhận gà của T3 đánh với Đ nhận gà của H, cược 500.000 đồng được thua 1.000.000 đồng; lần 02 Hưởng và H1 nhận gà của T3 đánh với D nhận gà của H, cược 1.000.000 đồng được thua 3.000.000 đồng, trong đó H1 nhận 300.000 đồng, H3 nhận 700.000 đồng.

11. Đào Xuân H1 đặt cược 01 lần, với số tiền đánh bạc là 300.000 đồng, cụ thể: H1 và H3 nhận gà của T3 để đánh với D nhận gà của H, cược 1.000.000 đồng được thua 3.000.000 đồng, trong đó H1 nhận 300.000 đồng, H3 nhận 700.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi gà của T3 và H đang chọi ở hồ thứ 5 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V phát hiện, thu giữ 02 con gà trống; 01 vòng quây tròn bằng xốp màu đen; 01 cân đồng hồ loại cân Nhơn Hoà; thu trên người Vũ Quang T3 số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; thu trên người Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X màu vàng; thu trên người Trần Xuân T4 số tiền 11.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng; thu trên người Vũ Văn C 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng; thu trên người Thiều Ngọc D số tiền 420.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu vàng; thu trên người Hoàng Văn H4 01 điện thoại Oppo màu đen; thu trên người Vũ Quang P số tiền 2.100.000 đồng và 01 điện thoại Samsung màu đen; thu trên người Nguyễn Trung H2 số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone XS màu vàng; thu trên người Đào Xuân H1 số tiền 120.000 đồng; thu trên người Nguyễn Giao H3 số tiền 500.000 đồng; thu trên người Phạm Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng; thu trên người Nguyễn Văn L1 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu đỏ; thu trên người Đỗ Công T5 01 điện thoại Iphone 13 Pro

max màu vàng; thu trên người Vũ Văn T6 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu xám.

Quá trình điều tra xác định 12 chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc; nên ngày 24/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại 12 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 18.440.000 đồng đã thu giữ nói trên, trong đó có số tiền 7.440.000 đồng thu giữ của Vũ Quang T3, Nguyễn Văn H, Thiều Ngọc D, Nguyễn Trung H2, Đào Xuân H1, Nguyễn Giao H3 và Phạm Văn Đ được xác định sử dụng vào mục đích đánh bạc, số còn lại là 11.000.000 đồng, trong đó thu giữ của T4 8.900.000 đồng và của P 2.100.000 đồng, được xác định không sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với 02 con gà trống là phương tiện mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nhưng đã bị chết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy (chôn xuống đất).

Quá trình điều tra, Trần Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ, chưa xử lý gồm: 01 vòng quây tròn bằng xốp màu đen và 01 cân đồng hồ N và số tiền 18.440.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 103/CT-VKSVG, ngày 23/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm a, b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản Cáo trạng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Quang T3 khai nhận: Anh tham gia đặt cược 03 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 2.100.000 đồng, cụ thể: lần 01 Thụ nhận gà của T3 đánh với H và T2 nhận gà của H, cược 500.000 đồng được thua 500.000 đồng, trong đó T2 nhận 100.000 đồng, H nhận 400.000 đồng; lần 02 Thụ nhận gà của T3 đánh với L1 nhận gà của H, cược 1.100.000 đồng được thua 2.000.000 đồng; lần 03 Thụ nhận gà của T3 đánh với H2 nhận gà của H, cược 500.000 đồng được thua 500.000 đồng.

+ Anh Thiều Ngọc D khai nhận: Anh đặt cược 01 lần, với số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng, cụ thể: D nhận gà của H đánh với H3 và H1 nhận gà của T3, cược 3.000.000 đồng được thua 1.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội *"Tổ chức đánh*

bạc”. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Xử phạt, Trần Thanh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Trần Thanh T cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: + Tịch thu cho tiêu hủy, 01 vòng quay tròn bằng xốp màu đen và 01 cân đồng hồ Nhơn Hoà;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 7.440.000đ *(Bẩy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

+ Trả lại cho anh Trần Xuân T4, số tiền là 8.900.000 đồng và anh Vũ Quang P, số tiền là 2.100.000 đồng.

+ Truy thu số tiền của các đối tượng sẽ sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ nhà nước là 11.060.000đ (gồm: Thụ 1.400.000đ, Nguyễn H 100.000đ, D 2.580.000đ, H1 180.000đ, Hưởng 700.000đ, Đ 1.600.000đ, L1 4.000.000đ, Tuyền 400.000đ, T2 100.000đ)

Về án phí: Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận nội dung luận tội của Kiểm sát viên.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T2, H, T4, L1, H1, H2, H3, Đ, T, P và vắng mặt người làm chứng là anh K, H và anh T6. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 14/3/2024 Trần Thanh T, đã sử dụng nhà ở của mình tại thôn P, xã M, huyện V và cung cấp 01 vòng quây tròn bằng xốp màu đen, 01 cân đồng hồ Nhơn Hoà để tổ chức cho 11 người (trong đó có cả Tuyền) đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà để thu tiền hồ, thì bị phát hiện. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.500.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc đã thu giữ được là 7.440.000 đồng, gồm của Trần Xuân T4 số tiền là 2.100.000đồng, Vũ Quang T3 số tiền là 700.000đồng, của Nguyễn Văn H số tiền là 300,000đ, của Thiều Ngọc D số tiền là 420.000đ, Nguyễn Trung H2 số tiền là 1.500.000đ, Đào Xuân H1 số tiền là 120.000đ, Nguyễn Giao H3 số tiền là 500.000đ và Phạm Văn Đ số tiền là 1.800.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Song, chỉ vì mục đích hám lợi bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Với hành vi nêu trên của Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo qui định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự;

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Trần Thanh T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 103/CT-VKSVG ngày 23/7/2024 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn đã và đang gây nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm xa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4]. Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo Trần Thanh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương; Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Trần Thanh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nên không cần thiết phải cách ly bị ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo Trần Thanh T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tổng số tiền là 18.440.000 đồng; trong đó có số tiền 7.440.000 đồng đã thu giữ gồm của: Trần Xuân T4 , Vũ Quang T3, Nguyễn Văn H, Thiều Ngọc D, Nguyễn Trung H2, Đào Xuân H1, Nguyễn Giao H3 và Phạm Văn Đ được xác định sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số còn lại là 11.000.000 đồng, gồm của anh Trần Xuân T4 số tiền là 8.900.000 đồng và của anh Vũ Văn P1 số tiền là 2.100.000 đồng, xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho anh T4 và anh P1 số tiền nói trên.

- 01 vòng quay tròn bằng xốp màu đen và 01 cân đồng hồ hiệu "Nhơn Hoà" là các công cụ thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền các đối tượng gồm: Thụ, Nguyễn H, D, H5, H3, Đ, L1, T và T2, dùng vào việc đánh bạc nhưng chưa thu giữ được, tổng là 11.060.000đ và khi Công an huyện V, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng chưa xử lý nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể, truy thu của: Thụ 1.400.000đ, Nguyễn H 100.000đ, D 2.580.000đ, H1 180.000đ, Hưởng 700.000đ, Đ 1.600.000đ, L1 4.000.000đ, Tuyền 400.000đ và T2 100.000đ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Riêng hành vi đánh bạc của L1, T3, Đ, Nguyễn Văn H, T4, H2, D, Trần Thanh T, T2, H3 và H1 bị phát hiện, ngăn chặn trước khi trận đấu gà kết thúc và số tiền của từng người dùng để đánh bạc đều dưới mức năm triệu đồng nên theo hướng dẫn tại điểm b mục 5.1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và Công văn số 136/TANDTC=PC ngày 25/8/2020 về việc đính chính Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân tối cao thì hành vi của L1, T3, Đ, Nguyễn Văn H, T4, H2, D, T, T2, H3 và H1 chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Vì vậy, ngày 03/7/2024 Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019;

2. Tuyên bố: Trần Thanh T phạm tội *"Tổ chức Đánh bạc"*.

3. Xử phạt: Trần Thanh T 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024).

Giao bị cáo Trần Thanh T cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T, có trách

nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Trần Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền là 7.440.000đ *(Bảy triệu, bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng).*

- Trả lại cho anh Trần Xuân T4, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 8.900.000 đ *(Tám triệu, chin tram nghìn đồng chẵn).*

- Trả lại cho anh Vũ Quang P, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 2.100.000 đ *(Hai triệu một trăm nghìn đồng).*

(Số tiền 18.440.000đ, hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.104780400000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện V, theo ủy nhiệm chi ngày 13/8/2024 của Công an huyện V)

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền là: 11.060.000đ *(Mười một triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng)*, gồm của:

+ Bị cáo Trần Thanh T, số tiền là 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)*;

+ Anh Vũ Quang T3, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 1.400.000đ *(Một triệu, bốn trăm nghìn đồng)*;

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*;

+ Anh Thiều Ngọc D, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 2.580.000đ *(Hai triệu, năm trăm, tám mươi nghìn đồng)*;

+ Anh Đào Xuân H1, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 180.000đ *(Một trăm tám mươi nghìn đồng)*;

+ Anh Nguyễn Giao H3, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)*;

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 1.600.000đ *(Một triệu, sáu trăm nghìn đồng)*;

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng chẵn)*;

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, số tiền là 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vòng quay tròn bằng xốp màu đen và 01 cân đồng hồ hiệu "Nhơn Hoà".

(Tình trạng, đặc điểm, số lượng, chủng loại vật chứng như theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/8/2024 giữa Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS, CA, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huấn